TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** TỈNH HƯNG YÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày: 24/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huế và bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2023/TLST- HS ngày 02/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HS ngày 13/3/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T., sinh ngày 29 tháng 8 năm 1990 tại Hưng Yên; Sinh trú quán: Thôn T.T, xã C.N, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12 (tại phiên tòa bị cáo khai học hết lớp 4 nhưng không biết chữ); Dân tộc: Kinh; Giới T.: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M. và bà Nguyễn Thị H.; Vợ: Vũ Thị T.; có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Năm 2021, Ủy ban nhân dân xá C.N, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 20/01/2021 (Giấy chứng nhận chấp hành xong ngày 20/4/2021).

Nhân thân: Năm 2006, Công an thị xã Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2023, chuyển tạm giam ngày 08/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *Có mặt tại phiên tòa*.

*** Người làm chứng:** Bà Đoàn Thị H., sinh năm 1975; Trú quán: Thôn ĐL, thị trấn LB, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

*** Người chứng kiến:** Bà Phạm Thị Hồng Phương, sinh năm 1974; Trú quán: Thôn ĐL, thị trấn LB, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

(Những người làm chứng và người chứng kiến đều vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 20 phút, ngày 02/01/2023, tại khu vực đường QL39 đoạn gần cầu Ngàng, thôn Đồng Lý, thị trấn LB, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Tổ công tác của Công an huyện Kim Động phát hiện Nguyễn Văn T. có biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra tại tay phải của T. đang cầm 01 gói giấy bạc được bọc kín, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột, T. khai nhận là ma túy Heroine. Tổ công tác tiến hành niêm phong gói giấy chứa ma túy ghi ký hiệu A1.

Quá trình điều tra, T. khai nhận: Khoảng 13 giờ, ngày 02/01/2023, T. đi bộ từ nhà lên chợ Trương Xá chơi. Khi đi trên đường QL39 đến khu vực đường vào cầu Si thuộc thôn TX, xã TT, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên thì nhìn thấy ở ven đường có một nam thanh niên lạ mặt, nhìn giống người nghiện ma túy nên T. lại gần hỏi mua của người này 300.000 đồng ma túy. Người này đồng ý, cầm tiền và đưa cho T. 01 gói giấy bạc, bên trong chứa chất dạng cục và bột, T. kiểm tra thấy đúng là ma túy Heroine, T. cầm bằng tay phải rồi đi về tìm nơi sử dụng. T. đi bộ về hướng thị trấn LB và đi nhờ được xe mô tô của một người đàn ông không quen biết trên đường đến đoạn ngã ba chợ Ngàng thì xuống xe, T. đi bộ trên đường QL39 đến gần cầu Ngàng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang.

Kết luận giám định số 80/KL-KTHS(MT) ngày 05/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu A1, có khối lượng là 0,277 gam, là ma túy, loại Heroine.

Đối với người nam thanh niên đã bán ma túy cho T. và người đàn ông đã cho T. đi nhờ xe, do T. khai không biết tên, địa chỉ của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Về vật chứng: 01 phong bì hoàn mẫu vật gửi giám định, trên có ghi số 80/KL-KTHS(MT) đã nhập kho vật chứng thuộc Công an huyện Kim Động.

Cáo trạng số 15/CT-VKSKĐ ngày 01/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Nguyễn Văn T. về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo T. thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo T. về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*", đồng thời đề nghị HĐXX:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Thời hạn tù T. từ ngày bị cáo bị tạm giữ 02/01/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì hoàn mẫu vật gửi giám định, trên có ghi số 80/KL-KTHS(MT) là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Kim Động và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; biên bản thu giữ vật chứng; Biên bản lấy lời khai người làm chứng...;Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 14 giờ 20 phút, ngày 02/01/2023, tại khu vực đường QL39 thuộc thôn Đồng Lý, thị trấn LB, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn T. đã tàng trữ trái phép 0,277 gam ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của Bị cáo T. đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất ma túy và chất gây nghiện. Tội phạm ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác, gây mất trật tự trị an trong xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là đối tượng nghiện ma túy nên ý thức rõ tác hại của ma túy đối với thể lực và trí lực của con người nhưng vì nhu cầu của bản thân nên vẫn bất chấp các quy định của pháp luật, thực hiện việc phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tương xứng với T. chất, mức độ hậu quả mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội .

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

Về nhân thân: Bị cáo T. là người có nhân thân xấu: Năm 2006, bị Công an thị xã Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi đánh bạc.

Năm 2021, Ủy ban nhân dân xá C.N, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 20/01/2021 (Giấy chứng nhận chấp hành xong ngày 20/4/2021).

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo T. không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, nhận định về T. chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS được áp dụng đối với bị cáo, HĐXX xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người nam thanh niên đã bán ma túy cho T. và người đàn ông đã cho T. đi nhờ xe, do T. khai không biết tên, địa chỉ của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động không có căn cứ để xác minh, xử lý là phù hợp.

[7]. Về vật chứng: Đối với 01 phong bì hoàn mẫu vật gửi giám định, trên có ghi số 80/KL-KTHS(MT), bên trong có 0,277 gam ma túy, loại Heroine là vật cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu huỷ.

[8]. Về án phí: Bị cáo T. phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T. phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

3. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T. 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù T. từ ngày tạm giữ 02/01/2023.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì hoàn mẫu vật gửi giám định, trên có ghi số 80/KL-KTHS(MT) là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng, đặc điểm chi tiết vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 07/3/2023 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T. phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện Kim Động;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương